ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 144 /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH
Thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Kết luận số 245-KL/TU ngày 02/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thông báo số 111/TB-HĐND ngày 19/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nội dung Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. Tên Chương trình: Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Một là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 20/8/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, Kết luận số 76-KL-TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, để văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống của xã hội; mỗi gia đình là một tế bào khoẻ mạnh, phát triển.

Hai là, xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường sức khoẻ của người dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ hội nhập và phát triển; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

Ba là, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá các dân tộc và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá: Phấn đấu thực hiện lập hồ sơ khoa học và trình xếp hạng 10-12 di tích quốc gia, 50-60 di tích cấp tỉnh; 50-60 di tích được tu bổ, tôn tạo; 10-12 di sản văn hoá phi vật thể được lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia.

Hoạt động thư viện: Hằng năm, bổ sung 15% bản sách tài liệu có chất lượng cho hệ thống thư viện; tăng 30% số lượt bạn đọc; 29% số bản sách luân chuyển xuống cơ sở; đạt từ 80-90% tài liệu quý hiếm trong thư viện tỉnh được số hóa; mỗi năm thành lập từ 5-10 thư viện cấp xã. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025.

Điện ảnh và chiếu phim: Hằng năm, tổ chức 2-4 buổi chiếu phim/ xã phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và vùng nông thôn, đối tượng chính sách, nhiệm vụ chính trị .

Nghệ thuật biểu diễn: Phấn đấu 100% các chương trình nghệ thuật, chương trình biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa trong nước và quốc tế đảm bảo chất lượng. Hằng năm, dàn dựng 02 chương trình nghệ thuật; 3-5 buổi biểu diễn/xã/đơn vị phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách; tổ chức 5-10 điểm mô hình, mẫu hình để truyền dạy dân ca, dân vũ cho cộng đồng tại các huyện, thành phố, thị xã.

Văn học nghệ thuật: Xây dựng các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có giá trị nghệ thuật cao hướng con người tới chân, thiện, mỹ; đa dạng, phong phú về thể loại, có sức hấp dẫn đối với công chúng; chú trọng phát triển văn học nghệ thuật quần chúng.

Xây dựng đời sống văn hoá và gia đình: Phấn đấu toàn tỉnh có 90% gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa; 80% thôn, xóm, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, xóm, tổ dân phố văn hoá; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt danh hiệu cơ quan văn hóa; 100% xã, phường có Ban chỉ đạo mô hình PCBLGĐ, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình, phòng chống BLGĐ; 50% làng, bản, tổ dân phố có CLB gia đình phát triển bền vững.

Thiết chế văn hoá: Phấn đấu có 50-60% thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; 70- 80% Trung tâm Văn hóa Thể thao, thư viện cấp huyện; 80-90% Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định; 100% số xóm (thôn, bản), tổ dân phố hoặc liên xóm (thôn, bản), liên tổ dân phố có Nhà văn hóa, (trong đó có 80-90% Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); 100% khu công nghiệp có quỹ đất và xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ cho công nhân và người lao động; có 05 điểm vui chơi trẻ em được đầu tư.

2.2. Lĩnh vực thể thao

Đối với thể thao quần chúng: Phấn đấu có 32% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, 24,5% gia đình thể thao; xây dựng được ít nhất 01 sân goft.

Đối với thể thao thành tích cao: Có 380 đến 650 vận động viên được đào tạo tập trung; có từ 150 – 170 lượt VĐV đạt cấp kiện tướng; có từ 400 - 420 lượt VĐV cấp I; đào tạo từ 200 đến 280 VĐV trẻ; xếp hạng thứ 20 trở lên tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; đạt vị trí tốp đầu các tỉnh miền núi toàn quốc.

Đối với thể dục thể thao trong trường học: Đến năm 2025, 100% số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa; 100% số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao; 100% trường học có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao; 100% các trường có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao thực hiện hoạt động thể thao ngoại khóa; 100% số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Đối với thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang: 100% số cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực thường xuyên.

2.3. Lĩnh vực du lịch

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôntạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên; công nhận ít nhất 5 điểm du lịch cấp tỉnh, xây dựng ít nhất 5 điểm du lịch cộng đồng gắn với văn hóa trà, du lịch về nguồn;xây dựng, hình thành các tuyến điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh; thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng - giải trí khu vực hồ Núi Cốc; nghiên cứu, hình thành khai thác sản phẩm du lịch hang động mạo hiểm, du lịch thể thao; hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ có sức hấp dẫn caonhư sân gôn, phố đêm, sản phẩm OCOP gắn với du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn; thu hút đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch tại Khu du lịch hồ Núi Cốc; nâng cấp cải tạo các tuyến đường bộ kết nối đến các điểm du lịch chính; triển khai các dự án kết nối giao thông liên tỉnh đã được phê duyệt; khai thác hiệu quả cổng du lịch thông minh.

Tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm, các khu, điểm du lịch phối hợp với hiệp hội Du lịch đón được 3.250.000 lượt khách, trong đó khách du lịch nội địa đạt 3.150.000 lượt và khách du lịch quốc tế đạt 100.000 lượt; thu hút đầu tư xây dựng 5.200 phòng lưu trú du lịch đạt chuẩn, trong đó có ít nhất 2 khách sạn cao cấp từ 4 sao trở lên; tạo việc làm cho 16.000 lao động, trong đó lao động trực tiếp là 7.000 người; 50% số lao động trực tiếp có qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; tổng thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở; xác định xây dựng và phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Xây dựng con người là nguồn nhân lực quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng các hoạt động

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh; đưa các hoạt động thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tổ chức giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; chú trọng giữ gìn, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa của địa phương; đảm bảo môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên. Triển khai thực hiện đề án "Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025".

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đẩy mạnh phong trào văn hóa nghệ thuật quần chúng; tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc thiểu sốgắn với du lịch; hướng các hoạt động của công tác gia đình vào thực hiện các mục tiêu, tiêu chí xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; giao dịch với các cơ quan nhà nước với công dân, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng công nghệ số, xanh trong hoạt động du lịch; tuyên truyền các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trên nền tảng số thông qua các trang mạng xã hội (Youtube, zalo, facebook...).

3. Giải pháp về cơ chế, chính sách, tài chính

Tăng cường đầu tư cho văn hóa, thể thao và du lịch, đảm bảo nguồn kinh phí chi sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch trong tổng chi cân đối ngân sách của tỉnh hằng năm. Thu hút nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và nguồn viện trợ quốc tế cho hoạt động văn hoá, thể thao, ở địa phương.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ, tài trợ từng phần cho các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao, ưu tiên các tác phẩm về đề tài lịch sử, truyền thống cách mạng địa phương; có chính sách văn hóa đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số; điều chỉnh chế độ khen thưởng đối thể thao thành tích cao.

Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn bền vững gắn với sản phẩm OCOP; xây dựng các tour, tuyến, trục du lịch trải nghiệm kết nối giữa các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; các xóm, xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch đào tạo cán bộ nguồn lãnh đạo quản lý ngành; lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn hóa, thể

thao và du lịch có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức đảm đương công việc; đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức.

Chú trọng, phát hiện và bồi dưỡng tài năng văn hoá, nghệ thuật, thể thao; quan tâm xét đề nghị phong tặng danh hiệu nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú trong hoạt động nghệ thuật; nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; nghệ nhân nghề truyền thống.

5. Xây dựng các đề án, dự án và tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

Quan tâm, làm tốt công tác xây dựng các chương trình, dự án, đề án; xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống; xây dựng thư viện điện tử; khuyến khích và tạo điều kiện để Bảo tàng tư nhân phát triển; đầu tư trang thiết bị phù hợp cho Đội chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân.

Từng bước đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao của tỉnh; xây dựng nhà tập luyện cho các đội tuyển tỉnh; đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo sân vận động, nhà thi đấu Thái Nguyên đáp ứng được yêu cầu đào tạo, tập luyện và tổ chức thi đấu các giải thể thao quốc gia và quốc tế tại Thái Nguyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế; Quy hoạch tổng thể Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia núi Văn - núi Võ gắn với phát triển du lịch; Quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh quốc gia đền Đuổm; Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trà Thái Nguyên; Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035.

6. Tuyên truyền, đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, trong vùng và quốc tế

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về vai trò của văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch và các dịch vụ công liên quan đến các hoạt động trong thực hiện xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hóa, thể thao và du lịch; tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia đóng góp công sức, nguồn lực cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch và trách nhiệm trong bảo vệ môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 đến năm 2025

2. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình: **4.150,75** triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Năm 2021, là năm đầu triển khai xây dựng các chương trình, đề án, dự án, trên cơ sở kế hoạch đầu tư công nguồn vốn đầu tư công dự kiến được giao, vốn sự nghiệp giai đoạn trước, định mức hỗ trợ kinh phí đối với các chương trình đề án, dự án để ước nhu cầu nguồn vốn triển khai các nhiệm vụ của chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo định mức tối thiểu theo quy định, giá cả thị trường thực tế và các văn bản pháp luật hướng dẫn hiện hành, đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư cho chương trình tiết kiệm, hiệu quả.

Ngoài ra căn cứ vào khả năng nguồn vốn được cân đối hàng năm và khi chương trình, đề án, dự án được phê duyệt các đơn vị sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và dự thảo Chương trình kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, KGVX, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 22-07-2021 17:28:28 +07:00

Dương Văn Lượng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL-TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Căn cứ Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

Xét tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Một là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 20/8/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, Kết luận số 76-KL-TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, để văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống của xã hội; mỗi gia đình là một tế bào khoẻ mạnh, phát triển.

Hai là, xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường sức khoẻ của người dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ hội nhập và phát triển; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

Ba là, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá các dân tộc và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá: Phấn đấu thực hiện lập hồ sơ khoa học và trình xếp hạng 10-12 di tích quốc gia, 50-60 di tích cấp tỉnh; 50-60 di tích được tu bổ, tôn tạo; 10-12 di sản văn hoá phi vật thể được lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia.

Hoạt động thư viện: Hằng năm, bổ sung 15% bản sách tài liệu có chất lượng cho hệ thống thư viện; tăng 30% số lượt bạn đọc; 29% số bản sách luân chuyển xuống cơ sở; đạt từ 80-90% tài liệu quý hiếm trong thư viện tỉnh được số hóa; mỗi năm thành lập từ 5-10 thư viện cấp xã. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025.

Điện ảnh và chiếu phim: Hằng năm, tổ chức 2-4 buổi chiếu phim/xã phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và vùng nông thôn, đối tượng chính sách, nhiệm vụ chính trị.

Nghệ thuật biểu diễn: Phấn đấu 100% các chương trình nghệ thuật, chương trình biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa trong nước và quốc tế đảm bảo chất lượng. Hằng năm, dàn dựng 02 chương trình nghệ thuật; 3-5 buổi biểu diễn/xã/đơn vị phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách; tổ chức 5-10 điểm mô hình, mẫu hình để truyền dạy dân ca, dân vũ cho cộng đồng tại các huyện, thành phố, thị xã.

Văn học nghệ thuật: Xây dựng các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có giá trị nghệ thuật cao hướng con người tới chân, thiện, mỹ; đa dạng, phong phú về thể loại, có sức hấp dẫn đối với công chúng; chú trọng phát triển văn học nghệ thuật quần chúng.

Xây dựng đời sống văn hoá và gia đình: Phấn đấu toàn tỉnh có 90% gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa; 80% thôn, xóm, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, xóm, tổ dân phố văn hoá; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt danh hiệu cơ quan văn hóa; 100% xã, phường có Ban chỉ đạo mô hình PCBLGĐ, tổ chức các hoạt độngtuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình, phòng chống BLGĐ; 50% làng, bản, tổdân phố có CLB gia đình phát triển bền vững.

Thiết chế văn hoá: Phấn đấu có 50-60% thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; 70- 80% Trung tâm Văn hóa Thể thao, thư viện cấp huyện; 80-90% Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định; 100% số xóm (thôn, bản), tổ dân phố hoặc liên xóm (thôn, bản), liên tổ dân phố có Nhà văn hóa, (trong đó có 80-90% Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); 100% khu công nghiệp có quỹ đất và xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ cho công nhân và người lao động; có 05 điểm vui chơi trẻ em được đầu tư.

2.2. Lĩnh vực thể thao

Đối với thể thao quần chúng: Phấn đấu có 32% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, 24,5% gia đình thể thao; xây dựng được ít nhất 01 sân goft.

Đối với thể thao thành tích cao: Có 380 đến 650 vận động viên được đào tạo tập trung; có từ 150 – 170 lượt VĐV đạt cấp kiện tướng; có từ 400 - 420 lượt VĐV cấp I; đào tạo từ 200 đến 280 VĐV trẻ; xếp hạng thứ 20 trở lên tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; đạt vị trí tốp đầu các tỉnh miền núi toàn quốc.

Đối với thể dục thể thao trong trường học: Đến năm 2025, 100% số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa; 100% số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao; 100% trường học có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao; 100% các trường có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao thực hiện hoạt động thể thao ngoại khóa; 100% số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Đối với thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang: 100% số cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực thường xuyên.

2.3. Lĩnh vực du lịch

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn

tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên; công nhận ít nhất 5 điểm du lịch cấp tỉnh, xây dựng ít nhất 5 điểm du lịch cộng đồng gắn với văn hóa trà, du lịch về nguồn; xây dựng, hình thành các tuyến điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh; thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng - giải trí khu vực hồ Núi Cốc; nghiên cứu, hình thành khai thác sản phẩm du lịch hang động mạo hiểm, du lịch thể thao; hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ có sức hấp dẫn cao như sân gôn, phố đêm, sản phẩm OCOP gắn với du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn; thu hút đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch tại Khu du lịch hồ Núi Cốc; nâng cấp cải tạo các tuyến đường bộ kết nối đến các điểm du lịch chính; triển khai các dự án kết nối giao thông liên tỉnh đã được phê duyệt; khai thác hiệu quả cổng du lịch thông minh.

Tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm, các khu, điểm du lịch phối hợp với hiệp hội Du lịch đón được 3.250.000 lượt khách, trong đó khách du lịch nội địa đạt 3.150.000 lượt và khách du lịch quốc tế đạt 100.000 lượt; thu hút đầu tư xây dựng 5.200 phòng lưu trú du lịch đạt chuẩn, trong đó có ít nhất 2 khách sạn cao cấp từ 4 sao trở lên; tạo việc làm cho 16.000 lao động, trong đó lao động trực tiếp là 7.000 người; 50% số lao động trực tiếp có qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; tổng thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng/năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở; xác định xây dựng và phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Xây dựng con người là nguồn nhân lực quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng các hoạt động

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh; đưa các hoạt động thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tổ chức giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; chú trọng giữ gìn, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa của địa phương; đảm bảo môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên. Triển khai thực hiện đề án "Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025".

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đẩy mạnh phong trào văn hóa nghệ thuật quần chúng; tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc thiểu sốgắn với du lịch; hướng các hoạt động của công tác gia đình vào thực hiện các mục tiêu, tiêu chí xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; giao dịch với các cơ quan nhà nước với công dân, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng công nghệ số, xanh trong hoạt động du lịch; tuyên truyền các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trên nền tảng số thông qua các trang mạng xã hội (Youtube, zalo, facebook...).

3. Giải pháp về cơ chế, chính sách, tài chính

Tăng cường đầu tư cho văn hóa, thể thao và du lịch, đảm bảo nguồn kinh phí chi sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch trong tổng chi cân đối ngân sách của tỉnh hằng năm. Thu hút nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và nguồn viện trợ quốc tế cho hoạt động văn hoá, thể thao, ở địa phương.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ, tài trợ từng phần cho các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao, ưu tiên các tác phẩm về đề tài lịch sử, truyền thống cách mạng địa phương; có chính sách văn hóa đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số; điều chỉnh chế độ khen thưởng đối thể thao thành tích cao.

Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn bền vững gắn với sản phẩm OCOP; xây dựng các tour, tuyến, trục du lịch trải nghiệm kết nối giữa các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; các xóm, xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch đào tạo cán bộ nguồn lãnh đạo quản lý ngành; lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức đảm đương công việc; đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức.

Chú trọng, phát hiện và bồi dưỡng tài năng văn hoá, nghệ thuật, thể thao; quan tâm xét đề nghị phong tặng danh hiệu nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú trong hoạt động nghệ thuật; nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; nghệ nhân nghề truyền thống.

5. Xây dựng các đề án, dự án và tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

Quan tâm, làm tốt công tác xây dựng các chương trình, dự án, đề án; xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống; xây dựng thư viện điện tử; khuyến khích và tạo điều kiện để Bảo tàng tư nhân phát triển; đầu tư trang thiết bị phù hợp cho Đội chiếu phim lưu động phục vụ nhân dân.

Từng bước đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao của tỉnh; xây dựng nhà tập luyện cho các đội tuyển tỉnh; đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo sân vận động, nhà thi đấu Thái Nguyên đáp ứng được yêu cầu đào tạo, tập luyện và tổ chức thi đấu các giải thể thao quốc gia và quốc tế tại Thái Nguyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế; Quy hoạch tổng thể Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia núi Văn - núi Võ gắn với phát triển du lịch; Quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh quốc gia đền Đuổm; Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trà Thái Nguyên; Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035.

6. Tuyên truyền, đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, trong vùng và quốc tế

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về vai trò của văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch và các dịch vụ công liên quan đến các hoạt động trong thực hiện xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hóa, thể thao và du lịch; tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia đóng góp công sức, nguồn lực cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch và trách nhiệm trong bảo vệ môi trường.

III. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình: **4.150,75** triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương *(ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)*; nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Kế hoạch – Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT.

Số: 1781/TTr-SVHTTDL
Thời gian ký: 16/07/2021 07:12:01 -07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thái Nguyên - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

CHƯƠNG TRÌNH

PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Thái Nguyên - 2021

CHƯƠNG TRÌNH
Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

I. SỰ CẦN THIẾT

Chương trình "Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020" được ban hành tại quyết định số 1750/QĐ-UBND, ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Qua triển khai thực hiện, Chương trình đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, góp phần phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao dân trí; bảo vệ môi trường và giữ vững an ninh trật tự, an toàn toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực; nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được nghiên cứu, nhận diện, bảo vệ và phát huy, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc và nhận thức bảo vệ di sản trong nhân dân. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với xây dựng Nông thôn mới được phát triển và đi vào chiều sâu, trọng tâm là xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đã đề cao giá trị đạo đức, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ, loại bỏ hủ tục lạc hậu, đẩy lùi tệ nạn xã hội... Phong trào thể dục thể thao quần chúng được phát triển sâu rộng góp phần nâng cao thể lực và chất lượng nguồn lực toàn dân; thể thao thành tích cao đạt được nhiều thành tích nổi bật tại các giải thi đấu toàn quốc và quốc tế. Bước đầu khai thác, hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch đóng góp cho nguồn thu ngân sách, giải quyết việc làm tăng thu nhập cho cộng đồng dân cư.Những kết quả đạt được đã khẳng định vai trò của ngành văn hóa, thể thao và du lịch trong đời sống xã hội; tạo tiền đề cho hoạt động văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh còn nhiều hạn chế và bất cập; nhiều khó khăn, trở ngại. Xu hướng hội nhập, hợp tác, cạnh tranh toàn cầu đã và đang tạo những cơ hội to lớn đồng thời cũng là thách thức đối với phát triển văn hóa, thể thao và du lịch. Mặt trái của nền kinh tế thị trường, âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trên mọi vực của đời sống xã hội nhất là lĩnh vực tư tưởng, văn hóa đã đặt ra cho ngành văn hóa, thể thao và du lịch nhiệm vụ hết sức lớn lao. Bên cạnh đó, tình hình biến động phức tạp về chính trị, kinh tế, thiên tai, dịch Co-Vid 19 đã và đang ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch của cả nước nói chung và của tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

Trong bối cảnh và xu hướng phát triển mới với những cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức hiện hữu, ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã tiến hành xây dựng Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái

Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, nhằm phát huy kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế của giai đoạn 2017 - 2020; khẳng định vai trò quan trọng của văn hóa, thể thao và du lịch trong đời sống xã hội, góp phần tích cực nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho nhân dân; bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp. Chương trình sẽ bám sát các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025, phát triển tập trung về chiều sâu, đảm bảo hiệu quả với tính chuyên nghiệp cao, phát triển có ưu tiên, trọng tâm trọng điểm, có chất lượng các hoạt động trên 4 lĩnh vực; góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới;

Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước;

Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khoá (XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới.

Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 2215/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL-TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về việc phê duyệt "Quy hoạch phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030"; số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; số 2473/2011/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 phê duyệt "Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; số 641/QĐ-TTg, ngày 28/4/2011 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam giai đoạn 2011-2030; số 260/QĐ-TTg ngày 27/2/2015 về việc

phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; số 2228/QĐ-TTg ngày 18/11/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia hồ Núi Cốc, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về định hướng phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030;

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020; tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện.

1. Kết quả đạt được giai đoạn 2017-2020

Trong giai đoạn 2017-2020, sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên đã được đảm bảo duy trì, phát triển, thực hiện có hiệu quả về quản lý nhà nước ở cả 4 lĩnh vực nên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Dưới tác động của dịch Co-Vid 19 trong năm 2020, ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động, song việc điều chỉnh các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế đã đưa việc thực hiện các nội dung chương trình góp phần nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe cho nhân nhân, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Công tác ban hành các đề án, quy hoạch, dự án, kế hoạch được đặc biệt quan tâm. Bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực của ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã được củng cố, kiện toàn theo Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 29/01/2018 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương (khoá XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

Kết quả đạt được từng lĩnh vực cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực văn hóa, gia đình: Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"; Chương trình hành động số 30- CTr/TU ngày 20/8/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất

nước. Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, chào mừng các sự kiện chính trị, ngày lễ, kỷ niệm được tổ chức sôi nổi, rộng khắp từ tỉnh xuống cơ sở với nhiều hình thức phù hợp, thiết thực, an toàn, tiết kiệm phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong đời sống tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh; góp phần đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức lối sống, truyền thống cách mạng cho các thế hệ nhất là thế hệ trẻ.

1.1.1. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh được thực hiện có hiệu quả nhất là huy động các nguồn lực xã hội tham gia. Các chỉ tiêu thực hiện đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra: Có 13/08 di tích được xếp hạng cấp quốc gia (đạt 162.5% KH), 43/40 di tích được xếp hạng cấp tỉnh (đạt 107.5 % KH), 12/08 di sản văn hoá phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia (đạt 150% KH); 40/12 di tích được tu bổ do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư (đạt 333.3 % KH) và 29 di tích do các đơn vị, địa phương làm chủ đầu tư; 100.794/100.000 lượt người đến thăm quan bảo tàng (đạt 101% KH).

1.1.2. Hoạt động thư viện: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động triển lãm, trưng bày sách, hội thi về sách phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh; tuyên truyền giới thiệu sách, cấp sách, luân chuyển sách cho các địa phương, cơ sở, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng kháng chiến, góp phần tích cực tuyên truyền cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" tới đông đảo mọi tầng lớp nhân dân. Hiện nay, hệ thống thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh gồm có 01 thư viện tỉnh; 09 thư viện huyện, thành phố, thị xã; 33 thư viện xã; 148 phòng đọc cơ sở và 02 thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, 178 điểm Bưu điện - văn hóa xã có phục vụ nhu cầu đọc sách, báo. Tổng số sách hiện có trong hệ thống thư viện công cộng toàn tỉnh là 128.471 bản sách và 85 loại báo, tạp chí.

1.1.3. Hoạt động văn học nghệ thuật, biểu diễn: Được quan tâm, đầu tư xây dựng các tác văn học nghệ thuật có giá trị phục vụ tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, hướng con người tới những giá trị tốt đẹp; hoạt động biểu diễn đã phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh, phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa, đối tượng chính sách. Hằng năm, dàn dựng từ 01 - 02 chương trình mới; đạt được nhiều giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan nghệ thuật toàn quốc... Có 04 nghệ sĩ được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú, nâng tổng số Nghệ sĩ ưu tú đang hoạt động trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật của tỉnh là 11 nghệ sỹ; có 11 Nghệ nhân ưu tú, 01 Nghệ nhân nhân dân trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

1.1.4. Hoạt động chiếu phim: Phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị được giao, phục vụ nhân dân vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách. Thông qua hoạt động chiếu phim, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được chuyển tải kịp thời đến nhân dân góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

1.1.5. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nông thôn mới: Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" trọng tâm là xây dựng "Gia đình văn hóa", "Làng, bản, tổ dân phố văn hóa", " Cơ quan, đơn vị văn hóa" đã thực sự đi vào cuộc sống, có nhiều phát triển mới, tác động mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu

sắc tới mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển. Ban chỉ đạo cấp tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở thực hiện phong trào; tuyên truyền có hiệu quả về phong trào trên chuyên mục truyền hình; mỗi năm phát hành từ 3.000 - 6.000 ấn phẩm phục vụ tuyên truyền phong trào.

Giai đoạn 2015 - 2020, có 90% hộ gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa (đạt 100% so với KH); 82,6% xóm (thôn, làng, bản), tổ dân phố được công nhận danh hiệu xóm thôn, làng, bản, tổ dân phố văn hoá (tăng 12.6% so với KH); 93,9% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá (tăng 3.6% so với KH) (*theo Nghị quyết số 83/2015/NQ-HĐND ngày 26/8/2015 của HĐND tỉnh).* Thực hiện 02 tiêu chí về văn hóa trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, kết quả năm 2020: Có 108/137 xã đạt tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa (đạt 78,8%); 135/137 xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa (đạt 98,5%).

1.1.6. Xây dựng thiết chế văn hóa: Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao là nơi thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các sự kiện chính trị, ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh, của ngành, địa phương. Việc xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ cùng với việc huy động nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hoá các hoạt động văn hoá trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", các địa phương đã tập trung rà soát, lồng ghép và huy độngkhá hiệu quả các nguồn lực để xây dựng và tổ chức các hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Toàn tỉnh có 09/09 huyện, thành phố, thị xã thành lập Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông/Trung tâm Văn hóa và Truyền thông; 100% xã, phường, thị trấn có nhà văn hoá; 95% làng, bản, thôn xóm, tổ dân phố có nhà văn hoá; 23/19 điểm vui chơi trẻ em được đầu tư (tăng 4điểm so với kế hoạch). Tại các khu công nghiệp, đã dành quỹ đất xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ cho công nhân và người lao động.

1.1.7. Công tác gia đình: Công tác gia đình tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả với nhiều mô hình, cách làm mới, nội dung hình thức hoạt động phong phú: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình; tập huấn kiến thức, kỹ năng cho các Ban Chủ nhiệm CLB phòng, chống bạo lực gia đình/ CLB gia đình phát triển bền vững, hội thi về gia đình; thực hiện tuyên truyền, tổ chức các hoạt động nhân các ngày kỷ niệm về gia đình, in ấn phẩm tuyên truyền, tổ chức tọa đàm, hội nghị, lễ phát động. 100% xã, phường có Ban chỉ đạo mô hình phòng chống bạo lực gia đình, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình, xây dựng kế hoạch công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình; 30% làng, bản có CLB gia đình phát triển bền vững.

1.2. Lĩnh vực thể dục thể thao: Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 12/11/2011 của Bộ Chính trị khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020 và Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 17/5/2012 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, giai đoạn 2017 - 2020, thể thao Thái Nguyên có những bước phát triển và đạt được nhiều thành tích đáng kể, khẳng định được vị thế của tỉnh trung tâm vùng trung du và miền núi phía Bắc.

1.2.1. Thể thao quần chúng: Tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên đạt 30,2%; tỷ lệ hộ gia đình thể thao đạt 23,4%; 100% số trường học các cấp đảm bảo công tác giáo dục thể chất có chất lượng; 85% số trường học các cấp thực hiện chương trình ngoại khoá có nề nếp; 100% cán bộ chiến sỹ công an, quân đội rèn luyện thân thể thường xuyên; các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức rộng rãi trong cộng đồng dân cư nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh, địa phương.

1.2.2. Thể thao thành tích cao: Trong giai đoạn, thể thao thành tích cao Thái Nguyên đạt được 2.193/1.454 huy chương (đạt 150%KH); có 158 vận động viên đạt kiện tướng, 404 vận động viên cấp 1 quốc gia; cung cấp 80 VĐV cho đội tuyển quốc gia; nhiều vận động viên đạt được thành tích cao tại các giải thể thao thế giới và khu vực, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được giao về huy chương và đẳng cấp vận động viên. Tại Đại hội lần thứ VIII/2018, tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 21/67 tỉnh, thành, ngành; xếp thứ 2 các tỉnh miền núi (*vượt chỉ tiêu 4 bậc so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra*).

1.3. Lĩnh vực du lịch

Cùng với công tác quản lý nhà nước, hoạt động truyên truyền, quảng bá về du lịch được quan tâm, đạt được những kết quả nhất định thông qua việc tổ chức, tham gia các hội thi, hội chợ, triển lãm; cung cấp các ấn phẩm về văn hóa - du lịch, truyên truyền trên truyền thông. Cơ sở vật chất kỹ thuật dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch được đầu tư, phát triển từng bước đáp ứng nhu cầu phục vụ du khách. Các loại hình du lịch đang từng bước được đầu tư phát triển dựa trên ưu thế của tỉnh như du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Núi Cốc gắn với tài nguyên du lịch là các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể vùng chè Tân Cương; sản phẩm du lịch về nguồn với các sản phẩm văn hóa lịch sử gắn với giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa; Khu di tích thanh niên xung phong 915, khu di tích Lý Nam Đế. Hiện nay, đã có 02 tài nguyên du lịch được quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; 07 điểm du lịch đã được quan tâm lập quy hoạch để mời gọi đầu tư phát triển; khai trương Cổng thông tin du lịch thông minh tỉnh Thái Nguyên.Thực hiện chương trình "Mỗi xã một sản phẩm - OCOP ", sau 02 kỳ đánh giá (2019, 2020), toàn tỉnh có 76 sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn từ 3 - 4 sao (23 sản phẩm 3 sao, 53 sản phẩm 04 sao) trong đó có 07 sản phẩm lập hồ sơ đề nghị Trung ương xếp hạng 5 sao; sản phẩm "Du lịch văn hóa dân tộc Tày bản làng Thái Hải " được đánh giá xếp hạng 4 sao.

Tổng số khách du lịch đến Thái Nguyên đạt 8.796.181 nghìn lượt, trong đó có 237.792 nghìn lượt khách quốc tế, 8.558.389 nghìn lượt khách nội địa; có 7 khách sạn 3 sao, 44 khách sạn từ 1 - 2 sao và đạt tiêu chuẩn. Doanh thu từ các doanh nghiệp du lịch đạt 1.295 tỷ đồng, chủ yếu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống, tham quan tại các khu, điểm du lịch và lữ hành (450 cơ sở lưu trú du lịch, 30 công ty lữ hành và 8 khu, điểm du lịch).

2. Nguyên nhân của kết quả đạt được

Công tác xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch luôn nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên; coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngành văn hóa, thể thao và du lịch mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng đã đoàn kết, nỗ lực thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Thái Nguyên là trung tâm vùng các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, có lợi thế về vị trí địa lý, đứng thứ ba toàn quốc về giáo dục đào tạo, dân số trẻ; tài nguyên văn hóa, du lịch phong phú, đa dạng.

An ninh, quốc phòng được đảm bảo, công tác bảo vệ môi trường được quản lý ngày càng chặt chẽ là những tiền đề quan trọng để tỉnh Thái Nguyên thực hiện thành công các mục tiêu phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch trong giai đoạn 2017 - 2020.

3. Những hạn chế tồn tại và nguyên nhân

3.1. Những hạn chế tồn tại

Công tác tuyên truyền, hoạt động nghệ thuật biểu diễn còn hạn chế trong việc khai thác giá trị văn hóa, lịch sử truyền thống; chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch còn hạn chế. Công tác bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể nhất là các di tích lịch sử, văn hóa còn khó khăn.

Mặc dù đã được quan tâm song các thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ để phục vụ triển khai thực hiện nhiệm vụ. Công năng sử dụng của Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; Rạp chiếu phim chưa được đầu tư thiết bị hiện đại để phục vụ nhân dân; Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật chưa được đầu tư đầy đủ các hạng mục theo thiết kế để phục vụ các sự kiện của tỉnh. Các thiết chế thể thao hiện có (Nhà thi đấu, Sân vận động) xuống cấp, không đạt chuẩn, thiếu điều kiện để đăng cai các giải thể thao toàn quốc, khu vực; chưa đáp ứng được yêu cầu huấn luyện, luyện tập cho các HLV,VĐV. Tỉnh chưa có khu liên hợp thể thao đáp ứng điều kiện thi đấu các môn thể thao thành tích cao, đẳng cấp quốc tế. Cơ sở vật chất, sân bãi, nhà tập luyện và thi đấu tại các huyện, thành phố, thị xã và cơ sở còn thiếu, chưa đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu tập luyện của quần chúng nhân dân.

Du lịch chưa có bước phát triển đột phá để thực sự là ngành kinh tế quan trọng, kết quả chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của của tỉnh. Thái Nguyên mới chỉ là "điểm đến" chưa thực sự là "điểm dừng" của du khách; lượng khách đến Thái Nguyên chủ yếu là khách nội địa, khách quốc tế chiếm tỷ lệ thấp; sự phối hợp, liên kết du lịch giữa các địa phương còn hạn chế, chưa hiệu quả; doanh thu từ du lịch còn thấp so với sự tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Du lịch cộng đồng tại Thái Nguyên còn mang tính tự phát chủ yếu do người dân tự làm; hạ tầng du lịch, chất lượng dịch vụ còn hạn chế; sản phẩm đặc trưng của địa phương chưa được quảng bá rộng rãi; nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch chưa phát triển.

Chưa có chính sách cụ thể thu hút nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao; công tác xã hội hóa chưa khai thác được tối đa tiềm lực trong nhân dân.

3.2. Nguyên nhân của hạn chế tồn tại

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế trên có nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu do nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển sự nghiệp của ngành trong tình hình mới; thiếu năng động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành.

- Công tác quy hoạch về phát triển du lịch chưa gắn với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội của từng địa phương; gắn với quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch các ngành và lĩnh vực; sản phẩm du lịch chưa đa dạng và hấp dẫn du khách. Các dự án trọng điểm đầu tư cho phát triển du lịch đang trong thời gian triển khai nên chưa có sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh thu hút khách du lịch.

- Quỹ đất dành cho các thiết chế văn hóa, thể thao; việc đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các địa phương, khu dân cư còn chưa được quan tâm đúng mức.

- Nguồn kinh phí tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích, đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đã đạt được kết qủa nhưng vẫn chưa khai thác được hết các nguồn lực xã hội.

- Sự phối hợp với các ngành chức năng trong quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch còn chưa thực sự gắn kết, đạt yêu cầu so với nhiệm vụ đề ra.

- Năng lực trình độ của công chức,viên chức, người lao động chưa đồng đều; đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, thuyết minh viên, cộng tác viên cơ sở còn thiếu.

- Một số quy định, chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, thể thao tuy đã có sự điều chỉnh nhưng vẫn còn bất cập.

- Mặc dù đã có sự quan tâm nhưng tỉnh vẫn còn thiếu cơ chế đủ mạnh để thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư, hợp tác phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tại địa phương.

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 trong năm 2020 làm hạn chế việc tổ chức các hoạt động (nghệ thuật, chiếu phim, lễ hội...) phục vụ nhân dân; hoạt động du lịch bị ảnh hưởng nặng nề, doanh thu đạt tỷ lệ thấp.

(Các Phụ biểu số 01,02, 03,04, 05, 05A)

Phần thứ ba

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, của vùng, của tỉnh; thống nhất với quy hoạch của ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch của cả nước. Kết hợp

chặt chẽ giữa phát triển văn hóa, thể thao và du lịch với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, cải cách và hiện đại hóa nền hành chính.

2. Phát huy yếu tố con người, coi trọng phát triển nguồn nhân lực từ tỉnh xuống cơ sở; hướng các hoạt động về cơ sở; quan tâm hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người; bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

3. Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch là thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội nhanh, hiệu quả và bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tiếp tục thực hiện giảm nghèo và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, gắn với phát triển nông thôn mới theo hướng văn minh, bền vững

4. Mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương trong cả nước, ngoại giao văn hóa; nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ; thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hưởng thụ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Một là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 20/8/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, Kết luận số 76-KL-TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước". Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện, để văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống của xã hội; mỗi gia đình là một tế bào khoẻ mạnh, phát triển.

Hai là, xây dựng và phát triển thể dục, thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường sức khoẻ của người dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ hội nhập và phát triển; nâng cao thành tích của thể thao thành tích cao.

Ba là, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hoá các dân tộc và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Lĩnh vực văn hóa, gia đình

Bảo tồn và phát huy di sản văn hoá: Phấn đấu thực hiện lập hồ sơ khoa học và trình xếp hạng 10-12 di tích quốc gia, 50-60 di tích cấp tỉnh; 50-60 di tích được tu bổ, tôn tạo; 10-12 di sản văn hoá phi vật thể được lập hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể Quốc gia.

Hoạt động thư viện: Hằng năm, bổ sung 15% bản sách tài liệu có chất lượng cho hệ thống thư viện; tăng 30% số lượt bạn đọc; 29% số bản sách luân chuyển xuống cơ sở; đạt từ 80-90% tài liệu quý hiếm trong thư viện tỉnh được số hóa; mỗi năm thành lập từ 5-10 thư viện cấp xã. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025.

Điện ảnh và chiếu phim: Hằng năm, tổ chức 2-4 buổi chiếu phim/ xã phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và vùng nông thôn, đối tượng chính sách, nhiệm vụ chính trị .

Nghệ thuật biểu diễn: Phấn đấu 100% các chương trình nghệ thuật, chương trình biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa trong nước và quốc tế đảm bảo chất lượng. Hằng năm, dàn dựng 02 chương trình nghệ thuật; 3-5 buổi biểu diễn/xã/đơn vị phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách; tổ chức 5-10 điểm mô hình, mẫu hình để truyền dạy dân ca, dân vũ cho cộng đồng tại các huyện, thành phố, thị xã.

Văn học nghệ thuật: Xây dựng các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có giá trị nghệ thuật cao hướng con người tới chân, thiện, mỹ; đa dạng, phong phú về thể loại, có sức hấp dẫn đối với công chúng; chú trọng phát triển văn học nghệ thuật quần chúng.

Xây dựng đời sống văn hoá và gia đình: Phấn đấu toàn tỉnh có 90% gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu gia đình văn hóa; 80% thôn, xóm, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu thôn, xóm, tổ dân phố văn hoá; 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận đạt danh hiệu cơ quan văn hóa; 100% xã, phường có Ban chỉ đạo mô hình PCBLGĐ, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình, phòng chống BLGĐ; 50% làng, bản, tổ dân phố có CLB gia đình phát triển bền vững.

Thiết chế văn hoá: Phấn đấu có 50-60% thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh; 70- 80% Trung tâm Văn hóa Thể thao, thư viện cấp huyện; 80-90% Trung tâm Văn hóa Thể thao xã, phường, thị trấn đạt chuẩn theo quy định; 100% số xóm (thôn, bản), tổ dân phố hoặc liên xóm (thôn, bản), liên tổ dân phố có Nhà văn hóa, (trong đó có 80-90% Nhà văn hóa đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch); 100% khu công nghiệp có quỹ đất và xây dựng được Trung tâm Văn hóa - Thể thao phục vụ cho công nhân và người lao động; có 05 điểm vui chơi trẻ em được đầu tư.

2.2. Lĩnh vực thể thao

Đối với thể thao quần chúng: Phấn đấu có 32% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, 24,5% gia đình thể thao; xây dựng được ít nhất 01 sân goft.

Đối với thể thao thành tích cao: Có 380 đến 650 vận động viên được đào tạo tập trung; có từ 150 – 170 lượt VĐV đạt cấp kiện tướng; có từ 400 - 420 lượt VĐV cấp I; đào tạo từ 200 đến 280 VĐV trẻ; xếp hạng thứ 20 trở lên tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022; đạt vị trí tốp đầu các tỉnh miền núi toàn quốc.

Đối với thể dục thể thao trong trường học: Đến năm 2025, 100% số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa; 100% số trường phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao; 100% số trường có hệ thống cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao; 100% trường có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao thực hiện hoạt động thể thao

ngoại khóa; 100% số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

Đối với thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang: 100% số cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực thường xuyên.

2.3. Lĩnh vực du lịch

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên; công nhận ít nhất 5 điểm du lịch cấp tỉnh, xây dựng ít nhất 5 điểm du lịch cộng đồng gắn với văn hóa trà, du lịch về nguồn; xây dựng, hình thành các tuyến điểm du lịch văn hóa, lịch sử, tâm linh; thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng - giải trí khu vực hồ Núi Cốc; nghiên cứu, hình thành khai thác sản phẩm du lịch hang động mạo hiểm, du lịch thể thao; hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ có sức hấp dẫn cao như sân gôn, phố đêm, sản phẩm OCOP gắn với du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn; thu hút đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng và dịch vụ du lịch tại Khu du lịch hồ Núi Cốc; nâng cấp cải tạo các tuyến đường bộ kết nối đến các điểm du lịch chính; triển khai các dự án kết nối giao thông liên tỉnh đã được phê duyệt; khai thác hiệu quả cổng du lịch thông minh.

Tốc độ tăng trưởng bình quân trên 10%/năm, các khu, điểm du lịch phối hợp với hiệp hội Du lịch đón được 3.250.000 lượt khách, trong đó khách du lịch nội địa đạt 3.150.000 lượt và khách du lịch quốc tế đạt 100.000 lượt; thu hút đầu tư xây dựng 5.200 phòng lưu trú du lịch đạt chuẩn, trong đó có ít nhất 2 khách sạn cao cấp từ 4 sao trở lên; tạo việc làm cho 16.000 lao động, trong đó lao động trực tiếp là 7.000 người; 50% số lao động trực tiếp có qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; tổng thu từ du lịch đạt 3.000 tỷ đồng/năm.

3. Chỉ tiêu (*Phụ biểu 06*)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

Nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở; xác định xây dựng và phát triển văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch là nhiệm vụ quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

Xây dựng con người là nguồn nhân lực quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa, thể thao và du lịch nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng các hoạt động

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh; đưa các hoạt động thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tổ chức giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; chú trọng giữ gìn, bảo tồn các tài nguyên thiên nhiên, di sản văn hóa của địa phương; đảm bảo môi trường sinh thái, cảnh quan tự nhiên. Triển khai thực hiện đề án "Hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025".

Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; đẩy mạnh phong trào văn hóa nghệ thuật quần chúng; tổ chức các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của nhân dân các dân tộc thiểu số gắn với du lịch; hướng các hoạt động của công tác gia đình vào thực hiện các mục tiêu, tiêu chí xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc và phát triển bền vững.

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; giao dịch với các cơ quan nhà nước với công dân, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng công nghệ số, xanh trong hoạt động du lịch; tuyên truyền các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch trên nền tảng số thông qua các trang mạng xã hội (Youtube, zalo, facebook...).

3. Giải pháp về cơ chế, chính sách, tài chính

Tăng cường đầu tư cho văn hóa, thể thao và du lịch, đảm bảo nguồn kinh phí chi sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch trong tổng chi cân đối ngân sách của tỉnh hằng năm. Thu hút nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân, của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và nguồn viện trợ quốc tế cho hoạt động văn hoá, thể thao, ở địa phương.

Xây dựng cơ chế hỗ trợ, tài trợ từng phần cho các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có chất lượng cao, ưu tiên các tác phẩm về đề tài lịch sử, truyền thống cách mạng địa phương; có chính sách văn hóa đặc thù đối với đồng bào dân tộc thiểu số; điều chỉnh chế độ khen thưởng đối thể thao thành tích cao.

Hỗ trợ phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn bền vững gắn với sản phẩm OCOP; xây dựng các tour, tuyến, trục du lịch trải nghiệm kết nối giữa các vùng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; các xóm, xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị làm công tác văn hóa, thể thao và du lịch từ tỉnh đến cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch đào tạo cán bộ nguồn lãnh đạo quản lý ngành; lựa chọn, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu lĩnh vực văn hóa, thể thao và du

lịch có đủ năng lực, trình độ và phẩm chất đạo đức đảm đương công việc; đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức.

Chú trọng, phát hiện và bồi dưỡng tài năng văn hoá, nghệ thuật, thể thao; quan tâm xét đề nghị phong tặng danh hiệu nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú trong hoạt động nghệ thuật; nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; nghệ nhân nghề truyền thống.

5. Xây dựng các đề án, dự án và tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

Quan tâm, làm tốt công tác xây dựng các chương trình, dự án, đề án; xây dựng cơ sở vật chất Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu, bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống; xây dựng thư viện điện tử; khuyến khích và tạo điều kiện để Bảo tàng tư nhân phát triển; đầu tư trang thiết bị phù hợp cho Đội chiếu phim lưu động phục vụ nhân nhân.

Từng bước đầu tư xây dựng Khu liên hợp thể thao của tỉnh; xây dựng nhà tập luyện cho các đội tuyển tỉnh; đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo sân vận động, nhà thi đấu Thái Nguyên đáp ứng được yêu cầu đào tạo, tập luyện và tổ chức thi đấu các giải thể thao quốc gia và quốc tế tại Thái Nguyên.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế; Quy hoạch tổng thể Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia núi Văn - núi Võ gắn với phát triển du lịch; Quy hoạch tổng thể, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích lịch sử - danh lam thắng cảnh quốc gia đền Đuổm; Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể trà Thái Nguyên; Đề án phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng 2035.

6. Tuyên truyền, đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh, trong vùng và quốc tế

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về vai trò của văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo chất lượng dịch vụ văn hóa, thể thao và du lịch và các dịch vụ công liên quan đến các hoạt động trong thực hiện xây dựng thương hiệu sản phẩm văn hóa, thể thao và du lịch; tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong việc tham gia đóng góp công sức, nguồn lực cho hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch và trách nhiệm trong bảo vệ môi trường.

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Từ năm 2021 đến năm 2025.

Hằng năm, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, tiến hành đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch năm sau. Năm 2025, tổ chức tổng kết việc thực hiện chương trình.

V. KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chương trình: **4.150,75** triệu đồng, bao gồm các nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Năm 2021, là năm đầu triển khai xây dựng các chương trình, đề án, dự án, trên cơ sở kế hoạch đầu tư công nguồn vốn đầu tư công dự kiến được giao, vốn sự nghiệp giai đoạn trước, định mức hỗ trợ kinh phí đối với các chương trình đề án, dự án để ước nhu cầu nguồn vốn triển khai các nhiệm vụ của chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025 đảm bảo định mức tối thiểu theo quy định, giá cả thị trường thực tế và các văn bản pháp luật hướng dẫn hiện hành, đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư cho chương trình tiết kiệm, hiệu quả.

Ngoài ra căn cứ vào khả năng nguồn vốn được cân đối hàng năm và khi chương trình, đề án, dự án được phê duyệt các đơn vị sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

(Các phụ biểu 07, 08)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch: Là cơ quan thường trực; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện Chương trình; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm theo mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đặt ra; kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ báo các cấp có thẩm quyền theo quy định; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung các văn bản phù hợp với từng giai đoạn. Phối hợp với các sở, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tham mưu cơ chế thúc đẩy sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn (ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, ngân sách địa phương...) để thực hiện Chương trình.

3. Sở Tài chính: Hằng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cân đối kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan đơn vị thực hiện các nội dung của Chương trình.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao và du lịch; cơ chế chính sách đối với cán bộ làm văn hóa nghệ thuật, chế độ khen thưởng, đãi ngộ đặc thù đối với nghệ nhân, diễn viên, vận động viên.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố, thị xã quy hoạch đất đai phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hóa; quỹ đất dành cho xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo theo quy định.

6. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố, thị xã thẩm định các công trình văn hóa, thiết kế mẫu, duyệt quy hoạch phát triển các công trình văn hóa, thể thao và du lịch theo quy định.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan xây dựng chương trình giáo dục và đào tạo; tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, hoạt động ngoại khóa thích hợp để học sinh, sinh viên nâng cao kiến thức về lịch sử - văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa của tỉnh; giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng trong chương trình chính khóa, ngoại khóa, thể thao trong nhà trường.

8. Sở Khoa học và Công nghệ: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về văn hóa, nghệ thuật, chuyển giao công nghệ tiên tiến đối với công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa du lịch, phát triển thị trường văn hóa.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với xây dựng xã văn hóa nông thôn mới; ưu tiên phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển các sản phẩm du lịch cộng động, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn và khai thác các giá trị văn hóa, làng nghề truyền thống, quà lưu niệm, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tăng cường quản lý mạng thông tin internet; tiếp tục triển khai chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

11. Sở Ngoại vụ: Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền quảng bá và hợp tác văn hóa đối ngoại giữa tỉnh Thái Nguyên với các nước.

12. Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh một số tuyến xe buýt để kết nối các khu du lịch, trung tâm thương mại lớn trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các dự án về hạ tầng giao thông phục vụ phát triển du lịch.

13. Hội Văn học nghệ thuật: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị liên quan có kế hoạch xây dựng các tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật có giá trị, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

14. UBND các huyện, thành phố, thị xã: Căn cứ Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hằng năm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

15. Báo Thái Nguyên và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh*:* Chủ động phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền văn hóa, thể thao và du lịch trên các phương tiện truyền thông.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, các tổ chức xã hội nghề nghiệp; các sở, ban, ngành khác: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức thực hiện Chương trình đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Phụ biểu 01

DANH MỤC
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020
(Kèm theo Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025)

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2017-2020	Kết quả thực hiện giai đoạn 2017-2020
I	**Di sản văn hóa**			
1	Xếp hạng di tích quốc gia	Di tích	8	13
2	Xếp hạng di tích cấp tỉnh	Di tích	40	43
3	Tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích đã xếp hạng bị xuống cấp (số liệu Sở VHTTDL làm chủ đầu tư)	Di tích	12	40
4	Số di sản văn hóa phi vật thể được lập hồ sơ khoa học, đưa vào danh mục Quốc gia	Di sản	8	12
5	Số lượng hiện vật được sưu tầm	Hiện vật/năm	400 (trở lên)	410
II	**Nghệ thuật biểu diễn**			
1	Dàn dựng, sáng tác vở diễn	Chương trình /năm	2	2
2	Tổng số buổi biểu diễn (phục vụ các xã đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách, nhiệm vụ chính trị)	Buổi/ năm	194	180
3	Tổ chức lớp tập huấn chuyên môn	Lớp/năm	2	2
4	Doanh thu biểu diễn	% /năm	10-15	15
III	**Phát hành phim và chiếu bóng**			
1	Xây dựng rạp chiếu phim	Rạp	01	0
2	Tổng số buổi chiếu phim (phục vụ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn)	Buổi /năm	1.140	1.140
IV	**Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nông thôn mới, gia đình**			
1	Tỷ lệ gia đình đạt gia đình văn hóa	%	90	90
2	Tỷ lệ xóm, tổ dân phố đạt văn hóa	%	70	82,6
3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt	%	90	93,9

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Kế hoạch giai đoạn 2017-2020	Kết quả thực hiện giai đoạn 2017-2020
	chuẩn văn hóa			
4	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới (2 tiêu chí về văn hóa)			
	Tiêu chí 06	%	75	78,8
	Tiêu chí 16	%	75	98,5
5	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có mô hình CLB phòng chống BLGĐ	%	70	70
V	**Thư viện**			
1	Tổng số bản sách, tài liệu có chất lượng bổ sung cho hệ thống thư viện	Bản sách	6.500	6.884
2	Tổng số bạn đọc	Lượt	125.650	140.874
3	Số bản sách luân chuyển xuống cơ sở	Lượt	33.800	34.500
4	Tài liệu quý hiếm trong thư viện được số hóa	Bản	150	155
5	Thành lập thư viện cấp xã	Thư viện	15	15
VI	**Thể dục thể thao**			
1	Tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	%	30	30,2
2	Tỷ lệ gia đình tham gia tập luyện TDTT	%	25	23,4
3	Liên đoàn, hội TDTT cấp tỉnh	Đơn vị	8	10
4	Số giải thể thao (XHH)	Giải	6	6
5	Thứ hạng Đại hội TDTT toàn quốc	Thứ hạng	25	21
6	Số lượng VĐV đào tạo tập trung	VĐV	350	380
7	Số VĐV kiện tướng	VĐV	35	37
VII	**Du lịch**			
1	Số khách du lịch	Lượt /năm	3.600.000	1.160.000
	Trong đó *Khách cơ sở lưu trú* *Khách do dịch vụ lữ hành* *Khách tại các điểm thăm quan*		1.565 200.000 1.834.00	558.000 30.000 572.000
2	Lao động tham gia dịch vụ du lịch trực tiếp	Nghìn người	3.500	3.300
3	Doanh thu từ các doanh nghiệp du lịch	Tỷ đồng	460	150

Phụ biểu 02

DANH MỤC
Các quy hoạch, đề án đã được phê duyệt giai đoạn 2017 - 2020
(Kèm theo Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Nội dung các quy hoạch, đề án	Năm phê duyệt	Cấp phê duyệt	Ghi chú
1	Quy hoạch tổng thể Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia Núi Văn-Núi Võ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên gắn với phát triển du lịch	2018	UBND tỉnh Thái Nguyên	QĐ phê duyệt số 2766/QĐ-UBND ngày 24/8/2018
2	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, TX Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2019		QĐ phê duyệt số 1228/QĐ-UBND ngày 09/5/2019
3	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Định hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030			Đang trình Chính phủ phê duyệt

Phụ biểu 03

THỰC TRẠNG
Nguồn nhân lực ngành VHTTDL tỉnh Thái Nguyên

(Số liệu tính đến 31/12/2020)

(Kèm theo Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyêngiai đoạn 2021 - 2025)

Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Độ tuổi			Trình độ đào tạo				Lý luận chính trị	
			Dưới 30	Từ 30 - 50	Trên 50	Sau đại học	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Cao cấp, cử nhân	Trung cấp
Nguồn nhân lực cấp tỉnh	Người	361	35	282	44	29	259	73	0	23	100
	Tỷ lệ%		9,7	78,1	12,2	8,0	71,8	20,2	0	6,40	27,7
Nguồn nhân lực cấp huyện, thành phố, thị xã	Người	144	22	109	13	24	96	17	07	12	88
	Tỷ lệ%		15,27	75,69	9,02	16,66	66,66	11,8	4,86	8,33	61,11
Nguồn nhân lực cấp xã, phường, thị trấn	Người	178	24	114	40	06	141	21	09	01	84
	Tỷ lệ%		13,4	64,0	23,4	3,37	79,2	11,79	5,05	0,56	47,19

Phụ biểu 04

BIỂU TỔNG HỢP
Thực trạng thiết chế văn hóa, thể thao tỉnh Thái Nguyên
(Số liệu tính đến 31/12/2020)
(Kèm theo Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025)

A. Cấp tỉnh

TT	Danh mục thiết chế	Diện tích đất đã được quy hoạch (m^2)	Diện tích đất đang được sử dụng (m^2)	Cơ sở vật chất	Các phòng chuyên môn	Cán bộ		Trình độ đào tạo				
						Biên chế	Hợp đồng	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	HĐ khác
I	**Các thiết chế văn hoá**											
1	Trung tâm Văn hoá - Nghệ thuật	0	8.520	- Cơ sở 1: 01 trụ sở làm việc, 01 nhà bảo vệ, 01 nhà để xe. Hội trường đa năng đáp ứng được nhu cầu sử dụng. - Cơ sở 2: 02 dãy nhà làm việc cấp IV, 03 nhà để xe, 01 hội trường tập luyện.	5	80	8	3	34	2	32	17
2	Thư viện tỉnh	0	4.859	Trụ sở làm việc nhà 2 tầng, tiếp nhận trụ sở của Cục thuế tỉnh từ năm 2007; Cơ sở hạ tầng bước đầu đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	4	16	4	0	16	1	0	3

TT	Danh mục thiết chế	Diện tích đất đã được quy hoạch (m^2)	Diện tích đất đang được sử dụng (m^2)	Cơ sở vật chất	Các phòng chuyên môn	Cán bộ		Trình độ đào tạo				
						Biên chế	Hợp đồng	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	HĐ khác
3	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng	0	7.034	Nhà Rạp chiếu phim và nhà làm việc; cơ sở hạ tầng, các thiết bị kỹ thuật chuyên dụng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ hiện nay	4	10	21	1	19	3	0	8
4	Bảo tàng tỉnh	26.000	13.600	Trụ sở làm việc nhà 2 tầng đang sử dụng chung với Thư viện tỉnh (Trụ sở của Cục thuế tỉnh bàn giao năm 2007). Cơ sở hạ tầng, kỹ thuật không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ	4	21	6	2	22	1	0	2
5	Trung tâm Thông tin triển lãm	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Nhà hát	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
II	**Các thiết chế thể thao**											
7	Trung tâm Dịch vụ và Thi đấu thể thao	27.000	16.000	Nhà thi đấu đa năng; chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn	2	11	7	2	9	0	0	7

TT	Danh mục thiết chế	Diện tích đất đã được quy hoạch (m^2)	Diện tích đất đang được sử dụng (m^2)	Cơ sở vật chất	Các phòng chuyên môn	Cán bộ		Trình độ đào tạo				
						Biên chế	Hợp đồng	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	HĐ khác
8	Trung tâm Thể dục - Thể thao	0	Đang sử dụng đất của Văn phòng Sở VHTTDL	Nhà làm việc cho cán bộ và huấn luyện viên, vận động viên; chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn	3	25	0	5	20	0	0	0
9	Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục Thể thao	0	Đang sử dụng đất của Sở Thể dục thể thao cũ + Khán đài A sân vận động	Chưa đáp ứng được yêu cầu chuyên môn	3	26	0	4	21	0	0	1
10	Khu Liên hợp thể thao	1.180.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng cộng:	**1.233.000**	**50.013**			**189**	**46**	**17**	**141**	**7**	**32**	**38**

B. Cấp huyện

STT	Danh mục thiết chế Trung tâm Văn hoá – Thể thao	Diện tích đã được quy hoạch (m^2)	Diện tích đất được sử dụng hiện có (m^2)	Trang thiết bị			Các phòng chuyên môn	Công trình thể dục, thể thao		
				Âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ,..	Dụng cụ tập luyện và TĐTT	Ô tô chuyên dụng		Sân vận động	Bể bơi	Nhà luyện tập thể thao
1	Huyện Võ Nhai	14.790	17.900	06 bộ tăng âm (hỏng 02 bộ); 04 chiếc míc hội thảo; 10 chiếc míc không dây (hỏng 01); 04 chiếc đèn sân khấu (lét); 02 chiếc đèn dựng; 03 chiếc đàn óc gan; 04 chiếc míc dây	Lưới bóng	1	6	1	1	1
2	Huyện Định Hoá	95.400	52.400	Đã cũ	0	1	2	0	1	1
3	Huyện Đại Từ	133.000	43.000	Xuống cấp (hỏng)	0	1	2	0	0	0
4	Huyện Phú Lương	2.806	1.286	01 bộ		1	3	1		0
5	Huyện Phú Bình	32.565	1.200	Đã cũ		1		1		

STT	Danh mục thiết chế Trung tâm Văn hoá – Thể thao	Diện tích đã được quy hoạch (m^2)	Diện tích đất được sử dụng hiện có (m^2)	Trang thiết bị			Các phòng chuyên môn	Công trình thể dục, thể thao		
				Âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ,..	Dụng cụ tập luyện và TĐTT	Ô tô chuyên dụng		Sân vận động	Bể bơi	Nhà luyện tập thể thao
6	Huyện Đồng Hỷ	16.000	0	Bộ âm thanh công suất trung bình	Một số dụng cụ thể thao đơn giản	1	5	1	0	0
7	TP.Thái Nguyên	66.432	0	Trang âm, loa máy	Các dụng cụ cần thiết (đã xuống cấp, cũ hỏng)	1	5	0	0	0
8	Thị xã Phổ Yên	14.640	45.000	02 đàn piano, đàn organ	02 bàn bóng bàn	01 xe ôt ô 5 chỗ (Ford)	13	0	0	03
9	TP. Sông Công	56.030	53.030	01 bộ âm thanh; 01 bộ ánh sáng, 01 bộ nhạc cụ	Đã có (xuống cấp; hỏng)	0	06	01	01	01
10	**Tổng cộng:**	**431.663**	**213.816**			**08**	**42**	**05**	**03**	**06**

C. Cấp xã, phường, thị trấn

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Nhà văn hóa (Hội trường đa năng, Trung tâm học tập cộng đồng, Hội trường UBND…) xã, phường, thị trấn			Nhà văn hóa xóm, tổ dân phố			Ghi chú
		Tổng số xã, phường, thị trấn	Số có NVH	Số chưa có NVH	Tổng số xóm, tổ dân phố	Số có NVH	Số chưa có NVH	
1	Huyện Phú Bình	20	20	0	305	300	5	
2	Huyện Phú Lương	15	15	0	246	243	3	
3	Huyện Đại Từ	30	30	0	403	398	5	
4	Huyện Võ Nhai	15	15	0	167	166	1	
5	Huyện Định Hóa	23	23	0	228	216	12	
6	Huyện Đồng Hỷ	15	15	0	143	142	1	
7	Thị xã Phổ Yên	18	18	0	296	255	41	
8	Thành phố Sông Công	10	10	0	146	144	2	
9	Thành phố Thái Nguyên	32	32	0	401	376	25	
Tổng cộng		**178**	**178**	**0**	**2.335**	**2.240**	**95**	

Phụ biểu 05

KINH PHÍ ĐÃ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

(Kèm theo Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025)

TT	Nguồn kinh phí	Kinh phí *(Triệu đồng)*	Ghi chú
1	**Ngân sách Trung ương**	**84.500**	*Chi tiết tại Phụ biểu 05A*
a	Vốn ĐTPT	66.936	
b	Vốn sự nghiệp	17.564	
2	**Ngân sách địa phương**	**132.348**	
a	Vốn ĐTPT	105.166	
b	Vốn sự nghiệp	27.182	
3	**Nguồn vốn huy động khác**	**6.600**	
	TỔNG CỘNG (1+2+3)	**223.448**	

Phụ biểu 05A

CHI TIẾT KINH PHÍ CÁC DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

(Kèm theo Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025)

ĐVT: Triệu đồng

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỰC HIỆN 2017-2020					
		Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Nguồn huy động khác
			Vốn ĐTPT	*Vốn SN*	*Vốn ĐTPT*	*Vốn SN*	
	TỔNG SỐ (A + B)	**223.448**	**66.936**	**17.564**	**105.166**	**27.182**	**6.600**
A	**LĨNH VỰC VĂN HÓA**	**157.445**	**10.033**	**17.564**	**96.066**	**27.182**	**6.600**
I	**Dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá**	**53.147**	**10.033**	**6.900**	**13.722**	**15.892**	**6.600**
1	***Dự án tu bổ tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia tiêu biểu***	***37.718***	***10.033***	***400***	***13.722***	***6.963***	***6.600***
1.1	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử TNXP Đại đội 915 hy sinh tại Lưu Xá	3.995			3.995		
1.2	Tu bổ tôn tạo di tích đền Lưu Nhân Trú huyện Đại Từ	109			109		
1.3	Tu bổ tôn tạo di tích Chùa Ha xã Nhà Lộng huyện Phú Bình	5.618			5.618		
1.4	Dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Lý Nam Đế xã Tiên Phong	10.033	10.033				
1.5	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Lục Giáp xã Đắc Sơn	4.000			4.000		
1.6	Tôn tạo di tích lịch sử và thắng cảnh hang Phượng Hoàng-suối Mỏ Gà; Hạng mục: Xây dựng đường, cầu cạn và nhà chờ	838				838	

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỰC HIỆN 2017-2020					
		Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Nguồn huy động khác
			Vốn ĐTPT	*Vốn SN*	*Vốn ĐTPT*	*Vốn SN*	
1.7	Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Đỗ Cận xã Minh Đức	1.303		400		703	200
1.8	Xây dựng bia di tích Địa điểm tổ chức Đại hội lần thứ nhất của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên Cứu quốc và Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (1950) xã Phú Xuyên	700				700	
1.9	Tu bổ di tích Địa điểm cơ quan Bộ tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam (1949-1954) xã Bảo Linh, huyện Định Hoá	1.000				1.000	
1.10	Tu bổ di tích Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ở, làm việc tại đồi Thẩm Khen, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	700				700	
1.11	Tu bổ, tôn tạo di tích Địa điểm cơ quan Tổng bộ Việt Minh (1947-1948) và Nơi ở, làm việc của đồng chí Hoàng Quốc Việt (1947-1950) xã Điềm Mặc, huyện Định Hoá:	2.000				2.000	
1.12	Tu bổ, tôn tạo Nhà bia di tích và các hạng mục tại di tích địa điểm nơi thành lập Ban kiểm tra Trung ương Xã Điềm Mặc,	7.422				1.022	6.400
2	***Dự án tu bổ cấp thiết di tích***	***4.999***	***0***	***2.400***	***0***	***2.599***	***0***
2.1	Chống xuống cấp di tích Nơi thành lập Ủy ban hòa bình Việt Nam	200		200			
2.2	Tu bổ di tích thắng cảnh Động Linh Sơn xã Linh Sơn	300		300			
2.3	Tu bổ tôn tạo di tích Đình Xuân La huyện Phú Bình	300		300			

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỰC HIỆN 2017-2020					
		Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Nguồn huy động khác
			Vốn ĐTPT	*Vốn SN*	*Vốn ĐTPT*	*Vốn SN*	
2.4	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử Nơi thành lập Việt Nam giải phóng quân xã Định Biên	1.250		300		950	
2.5	Chống xuống cấp tu bổ di tích nhà tù chợ Chu; HM: Đường lên di tích; Kè đá đường lên di tích	1.331		1.300		31	
2.6	Tu sửa cấp thiết Điểm di tích nơi Tổng Bí thư Trường Chinh ở, làm việc (1951-1953) tại Đồi Nà Mòn xã Phú Đình	827				827	
2.7	Tu sửa cấp thiết Điểm di tích Đồi Pụ Đồn nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng Tổng chỉ huy quân đội quốc gia và dân quân tự vệ cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (1948)	791				791	
3	**Dự án hỗ trợ đầu tư Khu lưu niệm, nhà lưu niệm**						
4	**Dự án sưu tầm, bảo tồn văn hóa phi vật thể**	***250***		***250***			
	Sưu tầm và bảo tồn phát huy giá trị làn điệu hát ví của người Tày huyện Định Hóa	*250*		*250*			
5	**Dự án phục dựng lễ hội tiêu biểu của dân tộc**	**2.680**	**0**	**350**	**0**	**2.330**	**0**
6	**Dự án hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị các làng bản buôn truyền thống tiêu biểu để kết hợp với phát triển kinh tế du lịch**	**7.500**	**0**	**3.500**	**0**	**4.000**	**0**
	Dự án bảo tồn Làng truyền thống dân tộc Tày xóm Mỏ Gà, xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai	7.500		3.500		4.000	

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỰC HIỆN 2017-2020					
		Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Nguồn huy động khác
			Vốn ĐTPT	*Vốn SN*	*Vốn ĐTPT*	*Vốn SN*	
II	**Dự án tăng cường đầu tư XD, phát triển hệ thống thiết chế văn hóa**	**10.139**	**0**	**10.139**	**0**	**0**	**0**
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa mang tính tôn vinh có ý nghĩa chính trị	0					
2	Trang thiết bị Trung tâm văn hoá tỉnh	0					
3	Trang thiết bị Trung tâm văn hoá huyện	6.937		6.937			
4	Trang thiết bị Trung tâm văn hoá xã	123		123			
5	Trang thiết bị Trung tâm văn hoá thôn, bản	205		205			
6	Trang thiết bị cho đội TTLĐ huyện	162		162			
7	Trang thiết bị cho đội TTLĐ xã	301		301			
8	Trang thiết bị cho đội TTLĐ thôn, bản	151		151			
9	Trang thiết bị cho điểm vui chơi giải trí trẻ em	1.844		1.844			
10	Cấp ấn phẩm văn hóa cho các xã đbkk, xã biên giới, xã ân toàn khu, các đội thông tin lưu động cấp huyện khó khăn, các trường dân tộc nội trú	381		381			
11	Hỗ trợ kho sách luân chuyển của thư viện tỉnh	35		35			
III	**Dự án tăng cường năng lực cán bộ VH cơ sở truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình**	**25**		**25**			

TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	THỰC HIỆN 2017-2020					
		Tổng số	Trong đó				
			Ngân sách trung ương		Ngân sách địa phương		Nguồn huy động khác
			Vốn ĐTPT	*Vốn SN*	*Vốn ĐTPT*	*Vốn SN*	
IV	**Dự án phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn**	**500**	**0**	**500**	**0**	**0**	**0**
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình văn hóa theo Quyết định 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của TTCP	0					
2	Hỗ trợ nâng cấp rạp biểu diễn tại địa phương	0					
3	Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho đoàn nghệ thuật biểu diễn	500		500			
VI	**Các công trình văn hóa**	**93.634**	**0**	**0**	**82.344**	**11.290**	**0**
1	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh Thái Nguyên năm 2015 và năm 2020	15.735			4.445	11.290	
2	Xây dựng không gian văn hoá trà tại xã Tân Cương, TPTN	3.478			3.478		
3	Xây dựng Phù Điêu Quảng Trường Võ Nguyên Giáp	74.421			74.421		
B	**LĨNH VỰC DU LỊCH**	**66.003**	**56.903**	**0**	**9.100**	**0**	**0**
1	Đường du lịch ven Hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc - Nam	64.903	56.903		8.000		
2	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án XD hạ tầng du lịch Khu du lịch Hồ Núi Cốc - Di tích lịch sử Quốc gia đặc biêt ATK Định Hóa	1.100			1.100		

Phụ biểu 06

DANH MỤC
Chỉ tiêu phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyêngiai đoạn 2021 - 2025)

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025
I	**Bảo tồn di sản văn hóa**		
1	Xếp hạng di tích quốc gia	Di tích	10-12
2	Xếp hạng di tích cấp tỉnh	Di tích	50-60
4	Tu bổ, phục hồi, tôn tạo di tích đã xếp hạng	Di tích	50-60
5	Số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản Quốc gia	Di sản	10-12
6	Số lượng tài liệu, hiện vật được sưu tầm	Hiện vật	400 trở lên
II	**Nghệ thuật biểu diễn**		
1	Dàn dựng, sáng tác vở diễn	Vở/năm	2
2	Tổng số buổi biểu diễn (phục vụ các xã đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách, nhiệm vụ chính trị)	Buổi/xã/đơn vị /năm	3-5
3	Tham gia các hoạt động do Trung ương, khu vực tổ chức	C.trình/năm	3
3	Tổ chức mô hình, mẫu hình truyền dạy dân ca, dân vũ cho cộng đồng tại các huyện, thành phố, thị xã	Điểm/năm	5-10
4	Tổ chức lớp tập huấn chuyên môn	Lớp/năm	2
5	Doanh thu biểu diễn	% năm	15-20

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025
III	**Phát hành phim và chiếu bóng**		
1	Tổng số buổi chiếu phim phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối tượng chính sách, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn	Buổi/xã/năm	2-4
IV	**Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nông thôn mới, gia đình**		
1	Tỷ lệ xóm, tổ dân phố đạt văn hóa	%	80
2	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	90 (trở lên)
3	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt văn hóa	%	90 (trở lên)
4	Tỷ lệ xóm, tổ dân phố có Nhà Văn hóa - Khu thể thao (đạt chuẩn)	%	80-90
5	Tỷ lệ xã, phường có Trung tâm văn hóa thể thao	%	80-90
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới (02 tiêu chí về văn hóa)	%	90
-	Tiêu chí 06	%	90
-	Tiêu chí 16	%	100
7	Tỷ lệ xã, phường có mô hình Câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình	%	85
8	Số điểm vui chơi giải trí cho trẻ em được đầu tư	Điểm	5
9	Tỷ lệ làng, bản có Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	%	50
V	**Thư viện**		
1	Bổ sung sách, báo, tạp chí có chất lượng cho hệ thống thư viện	%	15
2	Số lượt bạn đọc tăng	%	30
3	Số bản sách luân chuyển xuống cơ sở	%	29

STT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025
4	Tài liệu quý hiếm trong thư viện được số hóa	%	80-90
5	Thành lập Thư viện cấp xã	Thư viện/năm	5-10
VI	**Thể dục Thể thao**		
1	Tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên	%	32
2	Tỷ lệ gia đình tham gia tập luyện TDTT	%	24,5
3	Liên đoàn, hội TDTT cấp tỉnh	Đơn vị	12
4	Tổ chức các giải thi đấu tại tỉnh (đăng cai giải toàn quốc và quần chúng)	Giải	183
5	Số giải thể thao (xã hội hóa)	Giải	20
6	Thứ hạng Đại hội TDTT toàn quốc	Thứ hạng	20
7	Số lượng VĐV đào tạo tập trung	VĐV	380-650
9	Số VĐV kiện tướng	VĐV	40
VII	**Du lịch**		
1	Số khách du lịch	Nghìn lượt	3.250
-	Khách nội địa	Nghìn lượt	3.150
-	Khách quốc tế	Nghìn lượt	100
2	Phòng lưu trú du lịch đạt chuẩn	Phòng	5.200
3	Doanh thu du lịch	Tỷ đồng	3.000
4	Lao động tham gia dịch vụ du lịch trực tiếp	Nghìn người	7.000

Phụ biểu 07

DANH MỤC
CÁC QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH TIẾP TỤC THỰC HIỆN VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Chương trình Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025)

STT	Nội dung văn bản	Năm	Cấp phê duyệt	Ghi chú
1	Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Núi Cốc tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025, định hướng đến 2030	2016	Chính phủ	
2	Quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao tỉnh Thái Nguyên	2016	UBND tỉnh	
3	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt (ATK) Định Hoá gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	2018	Đã được Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch tháng 10/2016	
4	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	2018	UBND tỉnh	
5	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích Núi Văn-Núi Võ, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	2020	UBND tỉnh	
6	Đề án Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	2021	UBND tỉnh	Đã được thông qua tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2021
7	Đề án hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	2021	UBND tỉnh	
8	Đề án Phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035	2021	UBND tỉnh	

Phụ biểu 08

PHỤ BIỂU KINH PHÍ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Chương trình Phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025)

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
	TỔNG SỐ: (I+II+III+IV+V+VI)	**4.150,75**	
I	**Nguồn kinh phí đảm bảo chi hoạt động thường xuyên**	**750,00**	
II	**Thực hiện các dự án thuộc Đề án hỗ trợ hoạt động quản lý và đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025**	**316,10**	
1	Nhóm dự án phục hồi, tu bổ, bảo tồn, tôn tạo di tích	216,10	
2	Nhóm dự án sưu tầm, phục dựng, bảo tồn văn hóa di sản phi vật thể	10,00	
3	Nhóm dự án hỗ trợ xây dựng, bảo tồn làng bản truyền thống theo mô hình bảo tàng sinh thái gắn với phát triển du lịch bền vững	65,00	
4	Nhóm dự án số hóa hồ sơ di sản và tư liệu hóa di sản văn hóa hướng tới chuyển đổi số di sản văn hóa tỉnh Thái Nguyên	18,50	
5	Nâng cao năng lực cán bộ quản lý di sản và năng lực cộng đồng trong quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản và Truyền dạy di sản văn hóa trong cộng đồng và trong hệ thống trường học	6,50	
III	**Thực hiện các dự án thành phần thuộc đề án Phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035**	**2.057,40**	

STT	Tên chương trình, dự án	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
1	**Các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được giao theo Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021**	**349,00**	
-	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu thể thao tỉnh Thái Nguyên	40,00	
-	Xây dựng Sân Vận động tỉnh Thái Nguyên	309,00	
2	**Các dự án đầu tư công trung hạn dự kiến thực hiện giai đoạn 2021-2025**	**1.708,00**	
2.1	***Thiết chế thể thao cấp tỉnh***	***310,00***	
-	*Xây dựng Thư viện tỉnh Thái Nguyên*	*15,00*	
-	*Xây dựng Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng*	*15,00*	
-	*Xây dựng Trung tâm Thể dục thể thao*	*60,00*	
-	*Xây dựng Trường Phổ thông Năng khiếu Thể dục thể thao*	*60,00*	
-	*Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu môn đua thuyền tại Hồ Núi Cốc*	*100,00*	
-	*Xây mới Trung tâm Văn hoá - Thể thao khu công nghiệp - Khu chế xuất*	*60,00*	
2.2	***Thiết chế thể thao cấp huyện***	***725,00***	
a	*Các thiết chế cải tạo, nâng cấp và sửa chữa*	*95,00*	

STT	Tên chương trình, dự án	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
-	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và truyền thông (04 thiết chế)	80,00	
-	Nhà thiếu nhi (01 thiết chế)	15,00	
b	*Các thiết chế xây dựng mới*	*630,00*	
-	Trung tâm Văn hoá - Thể thao và truyền thông (03 thiết chế)	510,00	
-	Nhà thiếu nhi (02 thiết chế)	60,00	
-	Nhà văn hoá lao động (02 thiết chế)	60,00	
2.3	***Thiết chế thể thao cấp xã***	***262,00***	
- -	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm Văn hóa - Thể thao (18 thiết chế) Xây mới Trung tâm Văn hoá - Thể thao (52 thiết chế)	54,00 208,00	
2.4	***Thiết chế thể thao cấp Thôn, bản, tổ dân phố***	***411,40***	
	Cải tạo và sửa chữa Nhà văn hoá - Khu thể thao (257 thiết chế)	51,40	
	Xây mới Nhà văn hoá - Khu thể thao (600 thiết chế)	360,00	
IV	**Thực hiện các dự án thành phần thuộc đề án Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030**	**833,600**	Theo NQ số 14/NQ-HĐND ngày 23/3/2021; QĐ số 1114/QĐ-UBND ngày 14/4/2021

STT	Tên chương trình, dự án	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
V	**Thực hiện các dự án theo nguồn vốn đầu tư công đã được giao theo Nghị Quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021**	**173,650**	
1	***Dự án chuyển tiếp***	***95,650***	
1.1	Đường du lịch ven Hồ Núi Cốc nối tuyến bờ Bắc Nam	26,817	
1.2	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích đền thờ Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, Phổ Yên	49,967	
1.3	Xây dựng Phù Điêu Quảng Trường Võ Nguyên Giáp	8,866	Theo NQ số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021; QĐ số 1625/QĐ-UBND ngày 21/5/2021
1.4	Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Đền Lục Giáp, xã Đắc Sơn, Phổ Yên	10,00	
2	***Dự án khởi công mới***	***78,00***	
2.1	Dự án trùng tu, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Xuân La, xã Xuân Phương, Phú Bình	10,00	
2.2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, xã Phú Đình huyện Định Hóa	20,00	
2.3	Xây dựng Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	48,00	

STT	Tên chương trình, dự án	Dự kiến kinh phí	Ghi chú
VI	**Thực hiện các dự án nguồn vốn sự nghiệp**	**20,00**	
1	Cải tạo sửa chữa dãy nhà làm việc số 2 và hội trường tập sân khấu chèo - Trung tâm văn hóa – Nghệ thuật (cơ sở 2)	5,00	
2	Sửa chữa, cải tạo chỉnh trang lại một số hạng mục Không gian văn hóa Trà (Nhà công vụ, nhà trưng bày hiện vật…)	5,00	
3	Xây dựng hạng mục phụ trợ không gian trải nghiệm về nguồn -ATK Thủ đô gió ngàn	10,00	